



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Luật điện ảnh truyền hình**
- Tên tiếng Anh: Law on cinema and television
- Mã học phần: CTE307
- Số tín chỉ: 2 (2/0/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
- Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Minh Đức
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0908290129
- Email: Ducnm@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đặng Thanh Liêm
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0937796286
- Email: dangthanhlien68@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Luật Điện Ảnh Truyền Hình trong ngành Công Nghệ Điện Ảnh Truyền Hình tập trung vào việc tìm hiểu về các quy định pháp lý liên quan đến sản xuất, phân phối và sử dụng nội dung truyền hình và điện ảnh. Nội dung bao gồm quyền tác giả, quyền lợi của các bên liên quan, luật pháp về bản quyền và sở hữu trí tuệ, cũng như các vấn đề về quảng cáo và giải trí. Sinh viên sẽ hiểu rõ về cơ chế pháp lý để thực hiện các dự án trong ngành này một cách hợp pháp và hiệu quả.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về quy định pháp lý liên quan đến sản xuất, phân phối và sử dụng nội dung truyền hình và điện ảnh. Nó bao gồm các vấn đề như bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ, quy định về tiếp thị và quảng cáo, cũng như các luật và quy định về phân phối và trình chiếu nội dung trên các phương tiện truyền thông.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quy định pháp lý liên quan đến sản xuất, phát sóng và quảng bá nội dung truyền hình và điện ảnh. Điều này bao gồm các vấn đề như bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ, quy định về nội dung, quyền lợi và trách nhiệm của các bên liên quan như đạo diễn, biên kịch, diễn viên, và đài truyền hình. Học viên sẽ hiểu về các luật pháp cụ thể, về quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình làm việc trong lĩnh vực này, đồng thời cũng biết cách áp dụng những kiến thức này vào thực tiễn sản xuất và phát sóng.

- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về các quy định pháp lý, quyền lợi và trách nhiệm trong sản xuất, phân phối và sử dụng các tác phẩm điện ảnh và truyền hình. Bao gồm các vấn đề như bản quyền, quyền tác giả, quyền lợi của người sáng tạo, quy định về quảng cáo và cấp phép. Điều này giúp người học hiểu rõ các luật lệ và quy định trong ngành, từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn công việc một cách chính xác và hợp pháp.

- Trang bị kiến thức về các quy định, quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến sản xuất, phát sóng và sử dụng nội dung truyền thông. Nó tập trung vào các luật về bản quyền, quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, cũng như các quy định về nội dung phổ biến, đạo đức truyền thông và quyền riêng tư. Mục tiêu là giúp người học hiểu và tuân thủ các quy định pháp lý để sản xuất và phân phối nội dung điện ảnh và truyền hình một cách hợp pháp và công bằng.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO1	Hiểu được các quy định pháp lý hiện hành liên quan đến bản quyền, bảo vệ sở hữu trí tuệ, quyền riêng tư, và các luật lệ khác ảnh hưởng đến việc sản xuất và phân phối các tác phẩm điện ảnh và truyền hình.
CLO2	Nắm được các vấn đề pháp lý xuyên quốc gia liên quan đến điện ảnh và truyền hình, bao gồm các thỏa thuận quốc tế và luật quản lý nội dung số.
Kỹ năng	
CLO3	Khả năng áp dụng kiến thức pháp lý để phân tích các tình huống cụ thể trong ngành điện ảnh và truyền hình, nhằm đưa ra những lời khuyên và giải pháp phù hợp.
CLO4	Kỹ năng soạn thảo, đánh giá và sửa đổi các hợp đồng liên quan đến sản xuất và phân phối nội dung điện ảnh và truyền hình.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Tìm kiếm, hiểu biết và tuân thủ các quy định pháp lý, đồng thời biết cách áp dụng chúng vào các dự án thực tế.
CLO6	Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật trong quá trình sản xuất và phân phối nội dung, đảm bảo rằng các tác phẩm của họ không vi phạm các quy định về bản quyền và quyền riêng tư.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X					X					
CLO2	X			X					X	X		
CLO3					X	X						X
CLO4		X	X					X				
CLO5	X				X				X			X
CLO6		X				X	X					

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*
CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Giới thiệu về Luật Điện Ảnh và Truyền Hình	CLO2, CLO5
1.1	Tổng quan về lịch sử và phát triển của ngành công nghiệp điện ảnh và truyền hình.	
1.2	Khái niệm cơ bản về quy định pháp lý và vai trò của pháp luật trong ngành này.	
1.3	Các tổ chức và cơ quan quản lý pháp luật liên quan đến điện ảnh và truyền hình.	
Chương 2	Bản quyền và Quyền Tác giả	CLO3, CLO4, CLO6
2.1	Bảo vệ tác phẩm gốc	
2.2	Cấp phép và sử dụng tác phẩm	
2.3	Bảo vệ chống vi phạm bản quyền	
Chương 3	Quyền Riêng Tư và Đạo Đức Truyền Thông	CLO1, CLO3
3.1	Bảo vệ thông tin cá nhân	
3.2	Trách nhiệm đạo đức trong nội dung	
3.3	Tuân thủ pháp luật và quy định	
Chương 4	Quyền Phổ Biến và Pháp Luật Truyền Thông	CLO1, CLO5, CLO6
4.1	Quyền tác giả và sở hữu trí tuệ	
4.2	Phát hành và phân phối nội dung	
4.3	Quyền của khán giả và bảo vệ quyền riêng tư	
Chương 5	Luật và Quy định Địa phương và Quốc gia về Điện Ảnh và Truyền Hình	CLO2, CLO5
5.1	Pháp luật và quy định cụ thể tại các quốc gia hoặc khu vực nhất định.	
5.2	Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý và ngành công nghiệp điện ảnh và truyền hình.	
5.3	Các vấn đề về đa dạng văn hóa và cộng đồng trong sản xuất và phát sóng nội dung.	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO5, CLO6
	Người học nghiên cứu và phân tích một vụ vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực điện ảnh hoặc truyền hình. Bạn có thể chọn một trường hợp thực tế từ tin tức hoặc tìm kiếm trên mạng. Sau đó, viết một báo cáo tóm tắt về vụ vi phạm này, bao gồm các thông tin về các bên liên quan, mô tả về vi phạm, và hậu quả của nó. Tiếp theo, phân tích các vấn đề pháp lý liên quan, bao gồm các luật và quy định được áp dụng và cách xử lý pháp lý của trường hợp. Cuối cùng, đưa ra nhận định và khuyến nghị của bạn về cách ngăn chặn và xử lý các vi phạm tương tự trong tương lai.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO2, CLO5
	Người học phân tích và thảo luận về một vụ việc pháp lý liên quan đến điện ảnh hoặc truyền hình.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Giới thiệu về Luật Điện ảnh và Truyền hình	5	3		16	24	
2	Bản quyền và Quyền Tác giả	4	3		14	21	
3	Quyền Riêng tư và Đạo đức truyền thông	3	2		10	15	
4	Quyền phổ biến và Pháp luật truyền thông	3	2		10	15	
5	Luật và Quy định địa phương và quốc gia về Điện ảnh và Truyền hình	3	2		10	15	
Tổng		18	12		60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Nghiên cứu về quyền sở hữu trí tuệ đối với các tác phẩm điện ảnh và chương trình truyền hình. Phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến việc sử dụng và bảo vệ quyền tác giả của nhà sản xuất, đạo diễn, diễn viên, và nhà viết kịch.
2. Thảo luận về quyền riêng tư của cá nhân và quy định về sự đồng ý khi quay và phát sóng hình ảnh cá nhân. Đánh giá các chuẩn mực đạo đức và quy tắc về phản ánh sự kiện, đối xử với các nhân vật và vấn đề nhạy cảm trong nội dung truyền thông.
3. Nghiên cứu các quy định pháp lý về nội dung phổ biến, bao gồm cấm trẻ em tiếp xúc với nội dung không phù hợp, quảng cáo và truyền thông thương mại. Phân tích vai trò của cơ quan quản lý và tổ chức phi chính phủ trong việc đảm bảo tuân thủ các quy định về nội dung phổ biến.

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Thuyết trình

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Bài giảng lý thuyết	X	X				X
Thuyết trình	X			X		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình		X	X			X
Làm việc nhóm	X			X	X	
Tự học, tự nghiên cứu	X					

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
 - c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tự luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Quá trình	X	X		X							X	
Tự luận	X						X	X				

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1. Quốc hội nước CHXNCN Việt Nam, Luật Điện ảnh (sửa đổi) năm 2022, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022.
2. Nhiều tác giả, Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Lao động, 2020.
3. Quốc hội (2022), Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư 17/2022/TT-BVHTTDL hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện ảnh, NXB Văn hóa Thông tin, 2022.
5. Chính phủ, Nghị định 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022.

6. Nguyễn Văn Huy, Pháp luật về điện ảnh và truyền hình tại Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023.
7. Trần Thị Mai, Quản lý nhà nước về điện ảnh và truyền hình: Lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam, Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi, bổ sung năm 2022), NXB Chính trị Quốc gia sự thật, 2022.
2. Nguyễn Tất Thắng, 2000, Về thi pháp kịch, NXB Sân Khấu.
3. UNESCO, Freedom of Expression and Broadcasting Regulation: An Overview, UNESCO Publishing, 2020.
4. European Audiovisual Observatory, Media Law in Europe: Recent Developments, Strasbourg Publishing, 2021.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức